**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Tự đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số trong nhà trường**

**Năm học 2023-2024**

\* Thời gian: 16 giờ 20 phút ngày 23 tháng 11 năm 2024

\* Địa điểm: phòng HĐSP trường tiểu học Trưng Vương

\* Thành phần: 10 đ/c có mặt đầy đủ

1. Chủ trì: Bà Trần Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐ đánh giá

2. Thư ký: Bà: Nguyễn Thị Hoài Thương               - Thư ký HĐ đánh giá

3. Thành phần khác: cùng 8 ông bà trong hội đồng đánh giá

Thực hiện Công văn số 679/PGDĐT ngày 4/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024, trường Tiểu học Trưng Vương đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đối số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

**PHỤ LỤC**

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

*(Kèm theo 679/PGDĐT ngày 4/10/2024* *của Phòng GDĐT)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Điểm  tối đa** | **Điểm thành phần** | **Mức độ** | **Minh chứng** | **Điểm tự chấm** | **Điểm thẩm định** | **Ghi chú** |
| **1** | **Chuyển đổi số trong dạy, học** | **100** |  | **Mức độ 3- Đáp ứng Tốt (Vì >75đ)** |  | 90 |  |  |
| 1.1. | Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) |  | x |  | Kế hoạch số: 27a/KH-TV ngày 25/9/2023 |  |  | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-day-hoc-truc-tiep-ket-hop-truc-tuyen-2023-2024.html> |
| 1.2. | Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến |  | x |  | Quyết định số: 85c/QĐ-TV ngày 28/9/2023 |  |  | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/ban-hanh-quy-che-day-hoc-truc-tuyen-ket-hop-truc-tiep-2023-2025.html> |
| 1.3. | Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) | 30 | Tối đa 6 điểm | Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm | [https://zoom.us/vi/signin#/login https://www.microsoft.com/vi-vn https://microsoft-teams.](https://zoom.us/vi/signin#/login) | 6 |  | **Zoom Cloud Meeting; Microsoft Teams** |
| (1)giáo viên giao bài cho học sinh tự học | Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm | <https://zalo.me/pc> | 6 |  |  |
| (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; | <https://zalo.me/pc> | 6 |  |  |
| (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 6 |  |  |
| (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. | [https://zoom.us/vi/signin#/login https://www.microsoft.com/vi-vn https://microsoft-teams.](https://zoom.us/vi/signin#/login) | 6 |  |  |
| 1.4. | Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt). | 10 | - Ít hơn 20 học liệu: tối đa  3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa  6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm. | Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm | Đường link các video học liệu (47 tiết dạy minh hoạ các môn học ở các khối lớp, 91 video, hình ảnh tư liệu phục vụ các tiết dạy) | 7 |  | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/loai-tai-nguyen/bai-giang-dien-tu> |
| 1.5. | Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập  trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) | 20 | Tối đa 15 đỉểm | Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/kh-kiem-tra-danh-gia-ket-qua-hoc-tap-tren-phong-may-tinh.html> | 13 |  |  |
| Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối,  trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường | Tối đa 5 điểm | 3 |  |  |
| 1.6. | Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi  dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng  một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu | 20 | <30%: tối đa 2 điểm;  30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm | Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm | https://temis.csdl.edu.vn/user/login https://taphuan.csdl.edu.vn/user/login https://vnedu.vn/ | 7 |  |  |
| Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được  các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học | <30%: tối đa 2 điểm;  30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm | 100% giáo viên có thể khai thác, sử dụng được một số phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học | 7 |  |  |
| Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử | <30%: tối đa 2 điểm;  30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm | 100% giáo viên có thể có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử. | 6 |  |  |
| 1.7. | Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ  sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học | 20 | <20%: tối đa 2 điểm;  20%-60%: tối đa 5, điểm; >60%: tối đa 8 điểm | Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điể | 100% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet trên tổng số phòng học | 7 |  |  |
| Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học *(****Mức độ 1*** *(chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính.* ***Mức độ 2*** *(đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính.* ***Mức độ 3*** *(đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.)* | Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm | Phòng tin họccó 42 máy tính (2 HS chung một máy tính) | 6 |  |  |
| Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc  xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) | Tối đa 5 điểm | Có phòng Studio 15m2 (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) | 4 |  |  |
| **2** | **Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục** | **100** |  | **Mức độ 3- Đáp ứng Tốt (Vì >75đ)** |  | **86** |  |  |
| 2.1. | Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại) |  |  |  | QĐ số 110/QĐ-TV ngay 21/9/2023 |  |  | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/qd-tl-bo-phan-chi-dao-phu-trach-trien-khai-ung-dung-cntt-chuyen-doi-so.html> |
| 2.2. | Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số |  |  |  | KH số 37/KH-TV ngày 11/10/2023 |  |  | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/kh-ung-dung-cntt-chuyen-doi-so-2023-2024.html> |
| 2.3. | Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường  (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường | 70 | Tối đa 6 điểm | Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/quy-che-su-dung-he-thong-quan-tri-nha-truong-2023-2024.html> | 6 |  |  |
| Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) | Tối đa 6 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 6 |  |  |
| Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử | File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số:  tối đa 10 điểm | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/truong-th-trung-vuong-trien-khai-thi-diem-hoc-ba-so-nam-hoc-2023-2024.html> | 10 |  | Đối với lớp 1. |
| Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV | Tối đa 6 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 6 |  |  |
| Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất | Tối đa 10 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 10 |  |  |
| Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học,  quản lý thông tin về sức khỏe học sinh | Tối đa 10 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 10 |  |  |
| Có triển khai phân hệ quản lý kế toán | Tối đa 6 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 6 |  |  |
| Có triển khai phân hệ quản lý khác (hồ sơ chuyên môn giáo viên, thư viện điện tử,) | Tối đa 10 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 10 |  |  |
| Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành  (do Bộ quản lý) | Tối đa 6 điểm | <https://csdl.moet.gov.vn/> | 6 |  |  |
| 2.4. | Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường  (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) | 30 | Tối đa 8 điểm | Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm | KH số 49a/KH-TV ngày 21/9/2023 | [**5**](https://vnedu.vn/) |  | <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/trien-khai-ung-dung-ket-noi-giua-gia-dinh-va-nha-truong-nam-hoc-2023-2024.html> |
| Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: | Tối đa 12 điểm | http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-nam-hoc-2024-2025.html | 6 |  |  |
| Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo  hình thức không dùng tiền mặt | Tối đa 10 điểm | <https://emisapp.misa.vn/> | 5 |  |  |

**\* Tự nhận xét, đánh giá:**

-**Ưu điểm:**

         + Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

          + Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, bước đầu thực hiện duyệt hồ sơ chuyên qua việc sử dụng chữ ký số và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực. Công tác thu phí không dùng tiền mặt đã được triển khai với toàn bộ GV, NV và CMHS toàn trường và bắt đầu thực hiện từ 26/4.

          + Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

          + Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm …góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

           + Nhà trường đã đăng ký và đi vào sử dụng chữ ký số để quản lý hồ sơ, sổ sách giáo viên, đã triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

-**Tồn tại, hạn chế**

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh.  Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử…) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ Tin học của một số ít CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

**- Phương hướng triển khai**

          + Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách, học bạ sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vân dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modull theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 10/11/2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THƯ KÝ** |  | **HIỆU TRƯỞNG** |

**Nguyễn Thị Hoài Thương Trần Ngọc Sơn**